

Quảng Trị, ngày 03 tháng 03 năm 2023

### BẢN TIN THÁNG 03/2023

## DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP CÁC LƯU VỰC SÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ

### I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC

#### 1.1. Lượng mưa

Bảng 1: Lượng mưa của các trạm quan trắc lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận

TT	Trạm	Lượng mưa từ 01/02/2023 đến 28/02/2023 (mm)	Lượng mưa lũy tích từ 01/01/2023 đến 28/02/2023 (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)				Dự báo tình hình mưa tháng tới (mm)
				TBNN	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	
1	Khe Sanh	14,6	52,4	40%	-2%	-23%	6%	33,2
2	Gia Vòng	81,4	226,2	105%	240%	80%	68%	40,2
3	Đông Hà	105,8	203,8	121%	180%	41%	59%	34,0
4	Thạch Hãn	169,2	363,4	128%	-29%	86%	76%	54,1
	Trung bình			98%	97%	46%	52%	40,4

#### Nhận xét:

- Tổng lượng mưa đo được của các trạm khí tượng, thủy văn trong tỉnh từ ngày 01/02/2023 đến ngày 28/02/2023 cho thấy mưa phân bố không đều giữa các vùng trong tỉnh Quảng Trị. Trạm Thạch Hãn có tổng lượng mưa lớn nhất đạt 169,2 mm, trạm Khe Sanh có tổng lượng mưa nhỏ nhất chỉ đạt 14,6 mm. So với lượng mưa tháng 02 TBNN cho thấy mưa ở các trạm đều lớn hơn TBNN, vượt từ 40% đến 128% lượng mưa tháng 2 TBNN. So sánh với cùng kỳ năm 2022, lượng mưa lũy tích đến cuối tháng 02/2023 tại các trạm đều lớn hơn, từ 6% tại trạm Khe Sanh đến 76% tại trạm Thạch Hãn. So sánh với cùng kỳ năm 2021, lượng mưa tại trạm vùng núi Khe Sanh giảm 23%, các trạm thuộc vùng thấp hơn đều vượt từ 41% tại trạm Đông Hà đến 86% tại trạm Thạch Hãn.

- Dự báo: Theo dự báo của Đài KTTV tỉnh Quảng Trị, tổng lượng mưa trong tháng 03/2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn TBNN cùng kỳ.

#### 1.2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

a) Nguồn nước trừ các hồ chứa thủy lợi

Bảng 2: Hiện trạng nguồn nước trữ của các hồ thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận

TT	Hồ chứa	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Whi trữ hiện tại so với Whi-tk (%)	Whi trữ TBNN cùng thời kỳ (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước Tăng/giảm	Dự kiến Whi cuối tháng 03 so với Whi-tk (%)
					TBNN	2021	2022		
1	Triệu Thượng 1	4,11	99,5%	2,74	21%		5%	Giảm	92,0%
2	Triệu Thượng 2	4,34	100,0%	2,44	19%	11%	5%	Giảm	92,0%
3	Dục Đức	0,35	97,7%					Tăng	98,9%
4	Ái tử	15,27	100,0%	12,66	12%	6%	8%	Giảm	97,6%
5	Trung Chỉ	1,95	100,0%	1,66	6%		1%	Giảm	94,8%
6	Khe Mây	1,85	100,0%	1,75	2%	-1%	3%	Giảm	83,7%
7	Hiếu Nam	1,93	99,6%					Giảm	67,3%
8	Đá Lã	1,35	98,3%					Giảm	67,3%
9	Đá Mài	8,27	90,7%	5,61	29%	-4%	7%	Giảm	67,3%
10	Tân Kim	6,17	84,2%	4,02	25%	-9%	5%	Giảm	67,3%
11	Nghĩa Hy	3,49	86,6%	2,70	3%	-13%	-12%	Giảm	67,3%
12	Trúc Kinh	39,20	97,3%	29,96	18%	2%	5%	Giảm	92,4%
13	Hà Thượng	14,70	100,0%	12,20	13%	2%	1%	Giảm	95,0%
14	Kinh Môn	18,91	96,6%	15,25	14%	4%	4%	Giảm	90,1%
15	Phú Dụng	0,50	100,0%	0,43	2%	0%	-1%	Giảm	72,6%
16	La Ngà	34,96	93,1%	21,56	33%		3%	Giảm	89,3%
17	Bảo Đài	25,50	98,4%	22,32	4%	2%	3%	Giảm	89,1%

Ghi chú: Whi – Dung tích hữu ích

### Nhận xét:

Đến cuối tháng 02, lượng mưa tại các vùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đều lớn hơn dự báo; vì vậy các hồ đã duy trì được mực nước tương đối lớn, hầu hết trên 90% dung tích hữu ích theo thiết kế, thấp nhất là hồ Tân Kim cũng còn 84,2% dung tích hữu ích. Tổng dung tích hữu ích còn lại của 17 hồ chứa được thống kê trong bảng 2 là 161,23 triệu m<sup>3</sup>, còn 96% so với tổng dung tích hữu ích theo thiết kế, giảm khoảng 3% so với đầu tháng 2.

Theo dự báo, lượng mưa dự kiến trong tháng 03 năm 2023 phổ biến ở mức xấp xỉ và thấp hơn lượng mưa TBNN cùng thời kỳ. Tháng 03 là tháng có nhu cầu cấp nước lớn nhất của vụ Đông Xuân, thời tiết chuyển sang giai đoạn mùa khô; Qua tính toán cân bằng lượng nước cho thấy dung tích trữ đến cuối tháng 03 của hầu hết các hồ đều giảm, tổng dung tích hữu ích còn lại của các hồ dự báo sẽ giảm khoảng 13,6 triệu m<sup>3</sup> so với cuối tháng 02 năm 2023. Dung tích một số hồ lớn trên 10 triệu m<sup>3</sup> so với dung tích hữu ích

thiết kế đến cuối tháng 03 sẽ còn như sau: hồ Ái Tử còn 97,6%, hồ Trúc Kinh 92,4%, hồ Hà Thượng 95%, hồ Kinh Môn 90,1%, hồ La Ngà 89,3%, hồ Bảo Đài 89,1%.

*b) Các đập dâng:*

Mức nước đập dâng Nam Thạch Hãn hiện tại là + 9,70 m, dung tích trước đập  $V=13,39$  triệu  $m^3$ ; Mức nước tại đập Sa Lung là + 5,25 m; Mức nước tại đập ngăn mặn Sông Hiếu là + 0,90 m; mức nước tại Cống Mai Xá là 0,39 m; mức nước tại cống Xuân Hòa là + 0,40 m; nguồn nước tại các công trình này đảm bảo cung cấp cho hệ thống kênh tưới, trạm bơm và các nhu cầu nước cho sinh hoạt, sản xuất và công nghiệp.

*c) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du*

Bảng 3: Hiện trạng nguồn nước trữ của các công trình thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du trên lưu vực sông Thạch Hãn và các vùng phụ cận

TT	Hồ chứa	Whi thiết kế (triệu $m^3$ )	Whi hiện tại so với thiết kế (triệu $m^3$ )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ	Lượng nước bổ sung cho hạ du ( $m^3/s$ )
				TBNN	1 năm trước	2 năm trước		
1	TĐ Quảng Trị	141,3	76%		93%	101%	Giảm	15,00

**Nhận xét:**

Hiện tại mức nước hồ tại 7h ngày 01/03/2023 ở mức +475,57 m; dung tích hữu ích còn lại của hồ còn 76% so với dung tích hữu ích theo thiết kế; dung tích hữu ích còn lại xấp xỉ với cùng kỳ năm 2022 và bằng 93% năm 2021. Lưu lượng đến hồ trung bình trong tháng 02 năm 2023 là  $3,0 m^3/s$ , lưu lượng xả xuống hạ du trung bình trong tháng 02 là  $15,0 m^3/s$ .

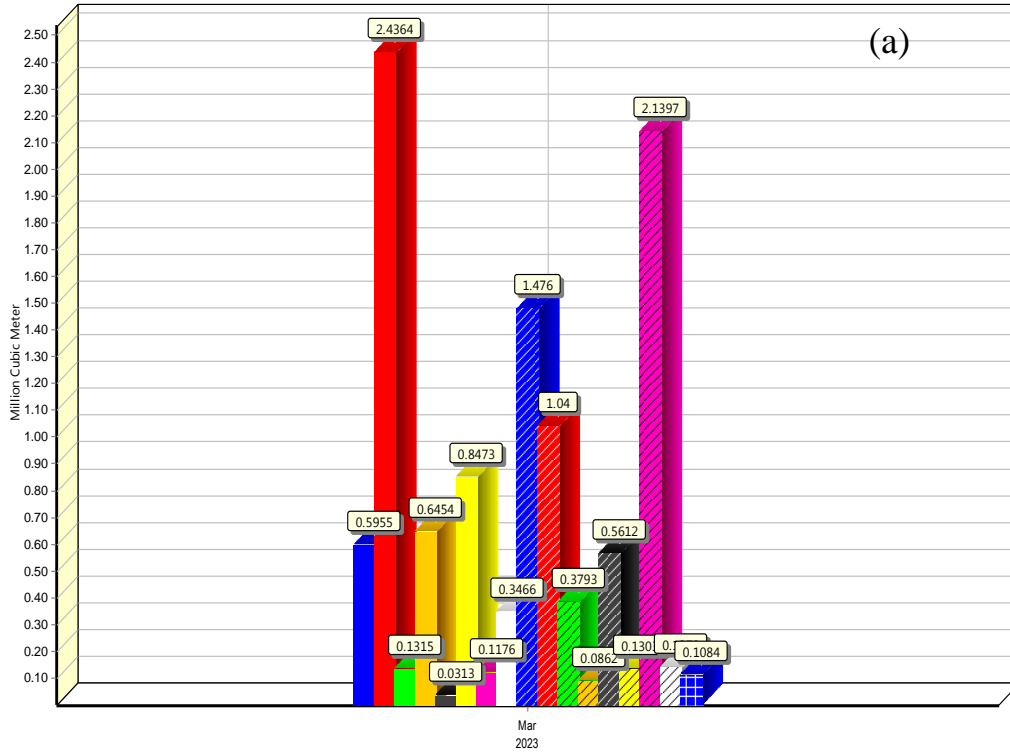
**II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC**

**2.1. Khả năng cấp nước**

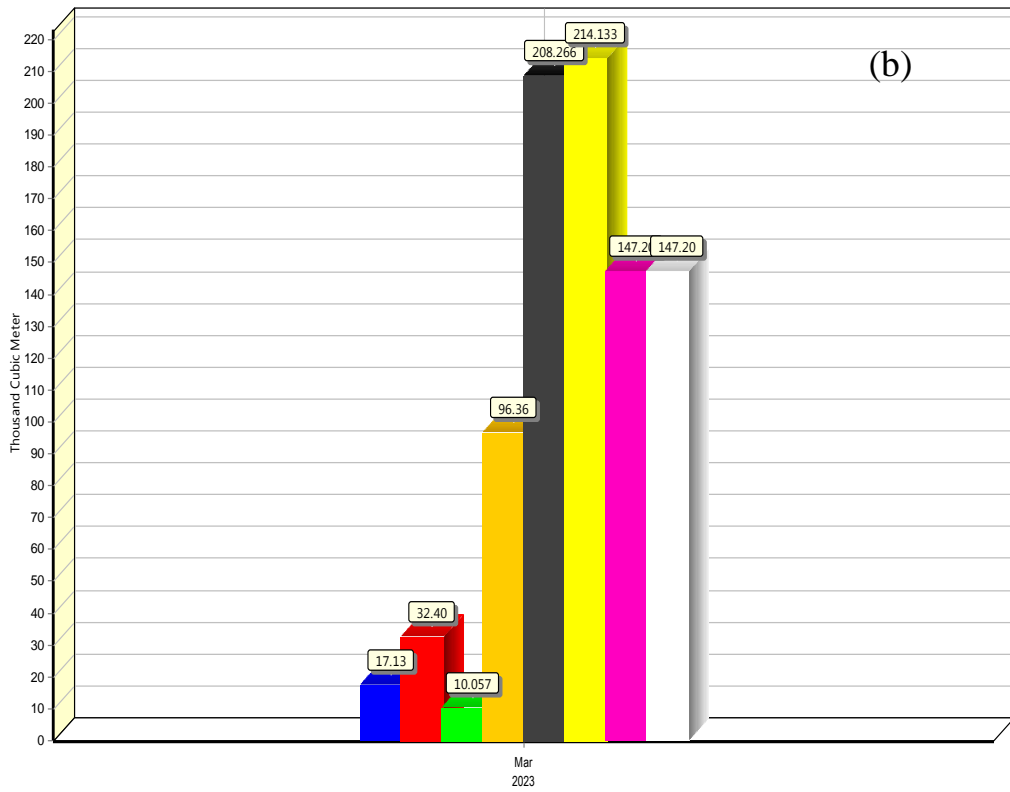
a) Các hồ chứa thủy lợi trong tỉnh Quảng Trị

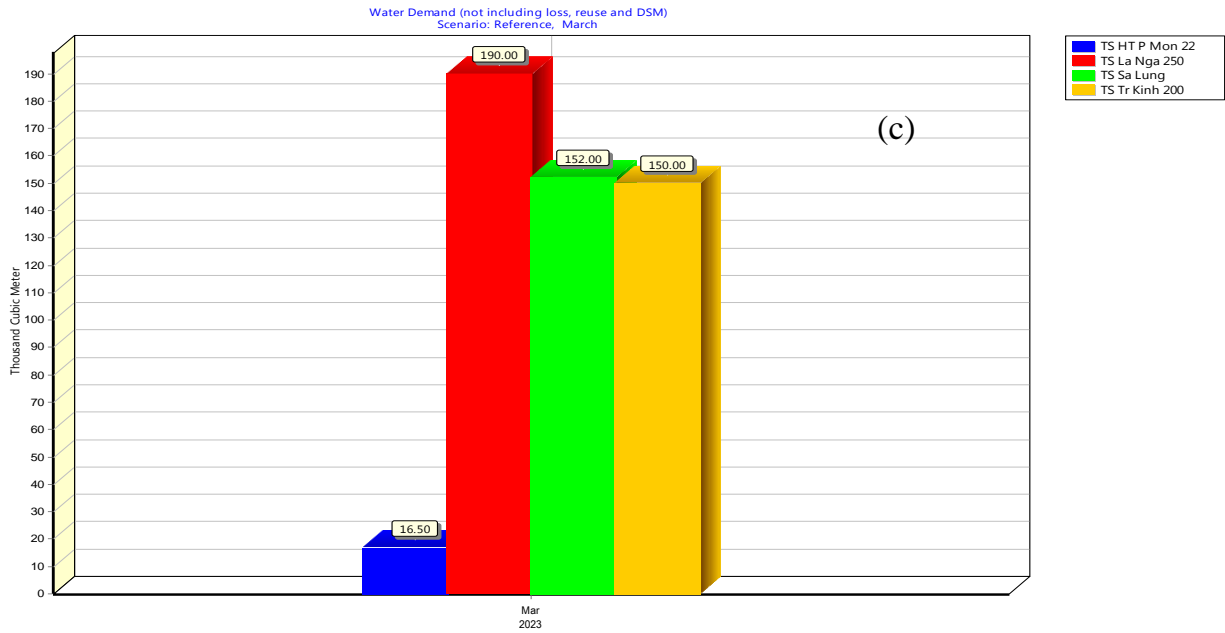
Nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân của 17 công trình hồ chứa thủy lợi là: 9.003 ha lúa, 1.286 ha hoa màu và 450 ha ao nuôi trồng thủy sản, ngoài ra hồ Ái Tử còn có nhiệm vụ cấp nước sinh hoạt cho 70.000 người. Yêu cầu nước trong tháng 03 của các hồ thủy lợi là 12,61 triệu  $m^3$  nước. Trong đó, nước cần cho lúa là: 11,21 triệu  $m^3$ , nước cần cho hoa màu là 0,872 triệu  $m^3$ , cung cấp nước cho sinh hoạt là 0,02 triệu  $m^3$ , cho thủy sản là 508,5 ngàn  $m^3$ .

Water Demand (not including loss, reuse and DSM)  
Scenario: Reference, March



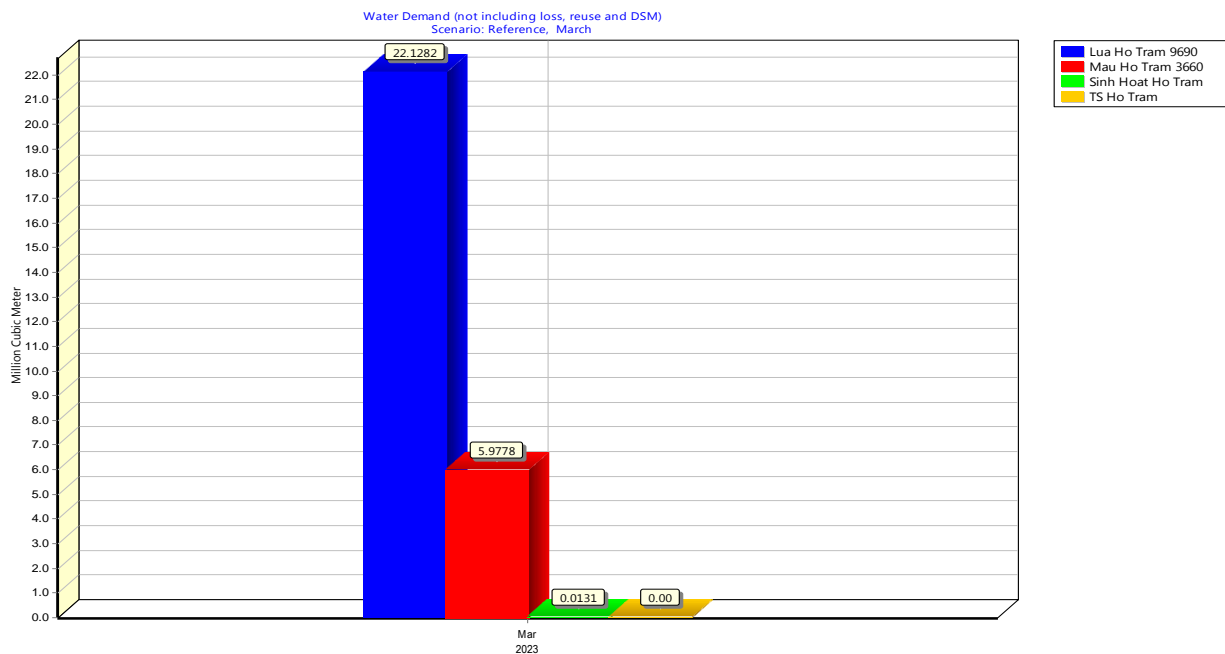
Water Demand (not including loss, reuse and DSM)  
Scenario: Reference, March





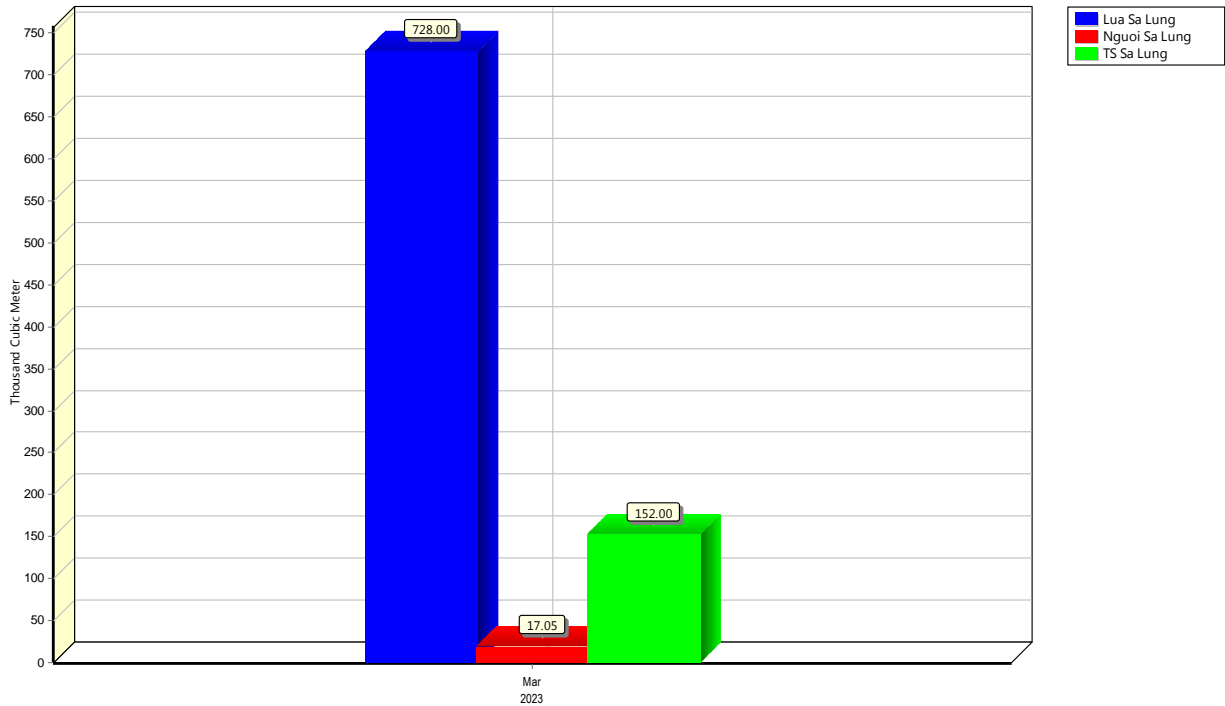
Hình 1: Nhu cầu nước trong tháng 03 của các hồ chứa theo loại hình cấp nước (a)-Tưới lúa; (b)-Tưới màu; (c)-Thủy Sản  
b) Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn

Trong vụ Đông Xuân, đập dâng Nam Thạch Hãn có nhiệm vụ tưới cho 10.040 ha lúa, 3.827 ha hoa màu, cấp nước cho 200 ha thủy sản, ngoài ra còn có nhiệm vụ cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất và công nghiệp. Tổng nhu cầu nước trong tháng 03 của hệ thống là 28,12 triệu m<sup>3</sup>, trong đó nhu cầu nước cho lúa là 22,13 triệu m<sup>3</sup>, nhu cầu nước cho màu là 5,98 triệu m<sup>3</sup>, cung cấp nước cho sinh hoạt, sản xuất và công nghiệp là 0,013 triệu m<sup>3</sup>, cấp nước cho thủy sản là 0,0 triệu m<sup>3</sup>.



Hình 2: Nhu cầu nước trong tháng 03 của hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn

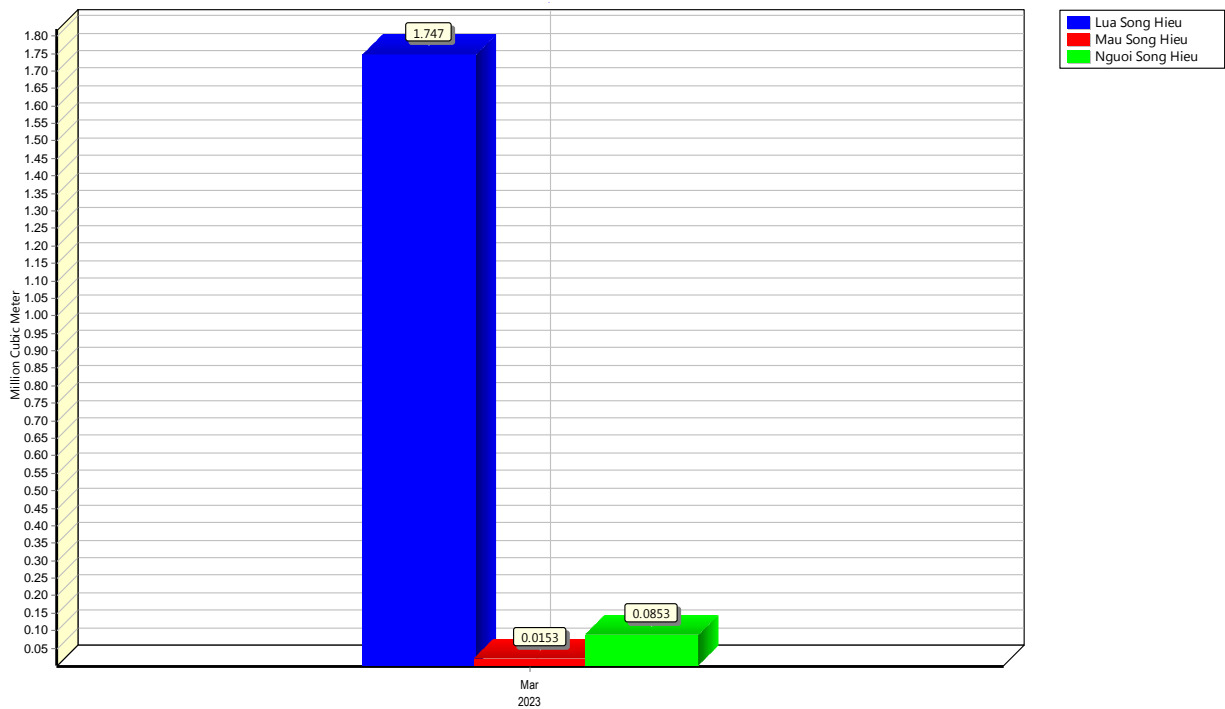
### c) Đập dâng Sa Lung



Hình 3: Nhu cầu nước trong tháng 03 của đập dâng Sa Lung

Trong vụ Đông Xuân, đập dâng Sa Lung có nhiệm vụ cấp nước cho 700 ha lúa, 200 ha thủy sản và cấp nước sinh hoạt cho 5000 người. Tổng nhu cầu nước trong tháng 03 của hệ thống đập dâng Sa Lung là 897,05 nghìn m<sup>3</sup>.

### d) Đập dâng Sông Hiếu



Hình 4: Nhu cầu nước trong tháng 03 của đập dâng Sông Hiếu

Trong vụ Đông Xuân, đập dâng Sông Hiếu có nhiệm vụ cấp nước cho 1.245,2 ha lúa, 213,1 ha hoa màu và cấp nước sinh hoạt cho 25.000 người. Tổng nhu cầu nước trong tháng 03 của hệ thống đập dâng Sông Hiếu là 1,85 triệu m<sup>3</sup>.

e) Lưu vực sông Cánh Hòm

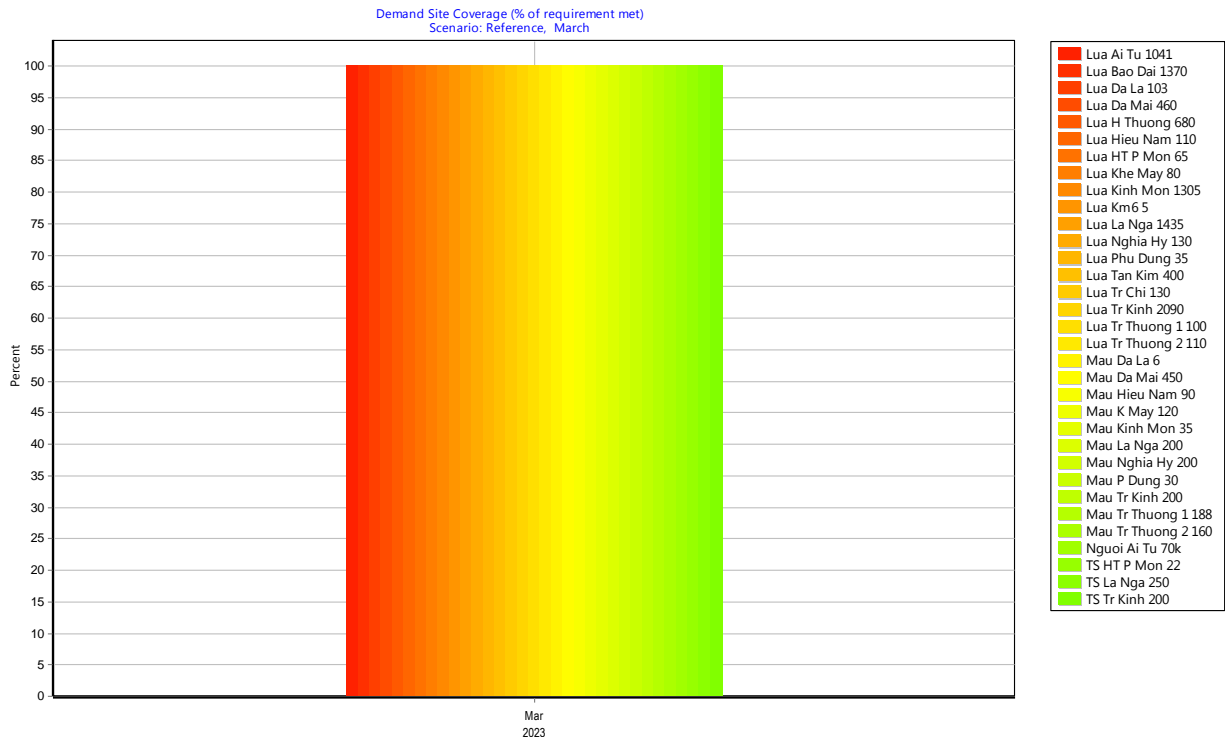
Diện tích lúa cần lấy nước tưới từ sông Cánh Hòm trong vụ Đông Xuân là 721ha, nhu cầu tưới trong tháng 03 là 553,7 nghìn m<sup>3</sup>.

Theo dự báo của Đài KTTV Quảng Trị lượng mưa trong tháng 03 tại các trạm thấp hơn hoặc bằng TBNN cùng kỳ, nhiệt độ ở mức xấp xỉ cao hơn TBNN. Căn cứ lượng nước đến tại đầu mỗi Đập Trám, đập Sa Lung, đập ngăn mặn Sông Hiếu, cống Mai Xá, cống Xuân Hòa, dung tích lưu trữ hiện trạng của 17 công trình hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, sử dụng mô hình tính toán cân bằng nước đã được lập cho tỉnh Quảng Trị để tính toán, dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ cho kế hoạch cấp nước trong tháng 03 trên lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận, tỉnh Quảng Trị. Kết quả tính toán dự báo thể hiện trong bảng 4 như sau:

Bảng 4: Khả năng cấp nước của các hồ chứa thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận dự báo tháng 03

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (10 <sup>6</sup> m <sup>3</sup> )	Nhiệm vụ sản xuất vụ Đông Xuân (ha)			Dự báo tháng 03					Ghi chú
			Lúa	Hoa màu	Thủy sản	Dung tích Whi trữ so với Whi-TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)			
								Lúa	Hoa màu	Thủy sản	
<b>A</b>	<b>Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn</b>										
1	Đập Trám	17,8	10040	3827	200		100%	10040	3827	200	
<b>B</b>	<b>Các hồ chứa thủy lợi</b>										
1	Triệu Thượng 1	4,11	150	160		92,0%	100%	150	160		
2	Triệu Thượng 2	4,34	110	160		92,0%	100%	110	160		
3	Dục Đức	0,35	31	10	10	98,9%	100%	31	10		
4	Ái tử	15,27	481			97,6%	100%	481			
5	Trung Chi	1,95	130			94,8%	100%	130			
6	Khe Mây	1,85	200			83,7%	100%	200			
7	Hiếu Nam	1,93	110	90		67,3%	100%	110	90		
8	Đá Lã	1,35	123	16		67,3%	100%	123	16		
9	Đá Mài	8,27	460	450		67,3%	100%	460	450		
10	Tân Kim	6,17	400			67,3%	100%	400			
11	Nghĩa Hy	3,49	350			67,3%	100%	350			
12	Trúc Kinh	39,20	2150	200	200	92,4%	100%	2150	200	200	

13	Hà Thượng	14,70	680			95,0%	100%	680		
14	Kinh Môn	18,91	1340			90,1%	100%	1340		
15	Phú Dụng	0,50	55			72,6%	100%	55		
16	La Ngà	34,96	1000	200	250	89,3%	100%	1000	200	250
17	Bảo Đài	25,50	1233			89,1%	100%	1233		
<b>C Sông Cánh Hòm</b>										
1	Các Trạm bơm		721				100%	721		
<b>D Sông Sa Lung</b>										
1	Đập dâng Sa Lung		700		200		100%	700		200
<b>E Đập dâng sông Hiếu</b>										
	Đập dâng sông Hiếu		1245,2	213,1			100%	1245	213	
	<b>Tổng</b>		21709,2	5326,1	850			21709	5326	850



Hình 5: Khả năng đảm bảo nguồn nước cho các khu tưới

**Nhận xét:**

Hiện tại tổng dung tích các hồ chứa thủy lợi, kể cả đập Trầm là 174,62 triệu m<sup>3</sup>. Qua kết quả tính toán như trong bảng 4 cho thấy, trong tháng 03 hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn và các hồ chứa thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đảm bảo cấp đủ nước cho sản xuất nông nghiệp theo như nhiệm vụ thiết kế. Tổng diện tích gieo trồng được đảm bảo đủ



nước là 21.709 ha lúa, 5.326 ha màu, 850 ha thủy sản và cấp nước sinh hoạt cho 100.000 người dân.

Theo tính toán cân bằng nước cho các khu tưới sử dụng nguồn nước trên sông Cánh Hòm cho thấy, với lượng mưa như dự báo và hiện trạng lượng trữ nước trong sông, đảm bảo cấp đủ nước cho nhu cầu nước của vùng này.

Hệ thống thủy lợi Nam Thạch Hãn, đập Sa Lung, đập dâng Sông Hiếu ngoài lượng nước đến trên lưu vực còn được bổ sung nước từ hồ thủy lợi, thủy điện Quảng Trị, dòng chảy đến từ thượng lưu các nhánh sông Thạch Hãn, sông Bến Hải. Qua tính toán cân bằng nước cho thấy hệ thống đảm bảo đủ 100% nhu cầu nước cho các ngành.

## 2.2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

Bảng 5: Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận

TT	Trạm	Vùng/Huyện	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong, Hướng Hóa	86	679%	115%	46%	
3	Gia Vòng	Gio Linh, Vĩnh Linh	266	482%	172%	87%	
4	Đông Hà	TP Đông Hà	238	695%	183%	95%	
6	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	418	721%	190%	77%	

### Nhận xét và khuyến cáo:

Theo dự báo của Đài KTTV Quảng Trị lượng mưa trong tháng 03 tại các trạm ở mức xấp xỉ so với TBNN cùng kỳ, đạt khoảng 90÷100% TBNN cùng kỳ, nhiệt độ xấp xỉ đến lớn hơn với TBNN. Với lượng mưa lũy tích theo hiện trạng và dự báo đến cuối tháng 3 cho thấy lượng mưa ở trạm Khe Sanh thuộc khu vực vùng núi đạt 115% TBNN, các vùng còn lại lớn hơn từ 172% đến 190% TBNN, như vậy lượng nước bổ sung cho các hồ sẽ xấp xỉ hoặc lớn hơn TBNN. Để đảm bảo sản xuất, người dân và chính quyền địa phương cần chú trọng thực hiện các biện pháp ngăn mặn xâm nhập vào sông và trữ nước trong các ao hồ, chuẩn bị các phương án sẵn ứng phó khi có hạn hán xảy ra; cần có phương án điều tiết phát điện phù hợp, dự trữ nguồn nước để đảm bảo cấp nước cho các tháng mùa khô.

## III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở nguồn nước trữ hiện tại và tính toán dự báo của đơn vị tư vấn, dự báo nguồn nước phục vụ sản xuất cho tháng 03 năm 2023 trên các lưu vực sông Thạch Hãn, sông Bến Hải, sông Cánh Hòm và vùng phụ cận cho thấy trong tháng 03 tất cả các hồ chứa thủy lợi đảm bảo cung cấp đủ nước cho nông nghiệp.

Hiện tại thời tiết đã bước vào mùa khô, nhiệt độ tăng cao, lượng bốc hơi lớn, các công trình thủy lợi đang trong cao điểm cấp nước cho sản xuất vụ Đông Xuân. Để làm tốt công tác cấp nước, các hồ chứa cần thường xuyên kiểm tra các công trình đập, cống lấy nước, kênh dẫn, sửa chữa kịp thời các hư hỏng; chủ động tích nước, nâng cao mực nước hồ khi có mưa. Đồng thời tiếp tục theo dõi và cập nhật diễn biến thời tiết, để có giải pháp kịp thời cấp nước cho vụ Đông Xuân 2022-2023 đạt năng suất và hiệu quả cao./.

Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào đầu tháng 4/2023.

**Nơi nhận:**

- Chi cục Thủy lợi tỉnh Quảng Trị
- Sở Nông nghiệp & PTNT Quảng Trị
- Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Quảng Trị
- Chi cục trồng trọt và bảo vệ thực vật Quảng Trị
- Phòng Nông nghiệp huyện: Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh, Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông.
- Phòng Kinh tế TP Đông Hà, TX Quảng Trị
- Lưu Công ty HQT

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY  
DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG HQT  
GIÁM ĐỐC**



**Lê Hoàng Nguyên**